FireAnt

CTCP Petro Times (HNX: PPT)

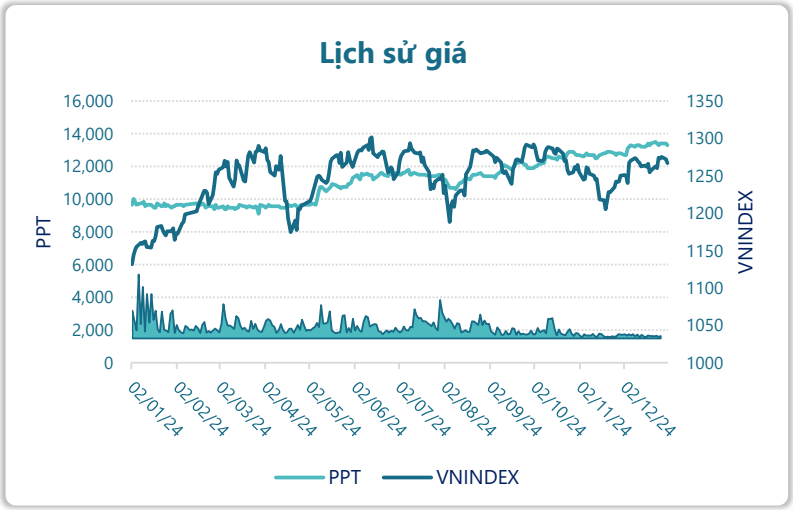

Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**13,300**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,106
SL cổ phiếu LH	18,189,988
KLGD BQ 20 phiên (CP)	382,110
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	242
P/E	26.7
EPS	498

DT thuần

Q4/24

1,102

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 190| 20.8%

YoY: ▲ 18.0| 1.6%

LN sau thuế

Q4/24

2.02

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.22| 12.4%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

0.6%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2024

4,041

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 735| 22.2%

LN sau thuế

2024

9.06

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.53| 20.4%

ROE

2024

4.8%

+/- YoY: ▲ 0.4%

Kết quả kinh doanh

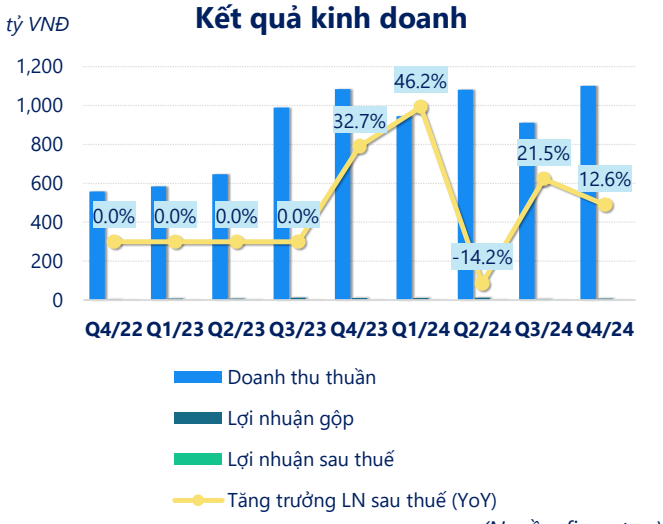

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

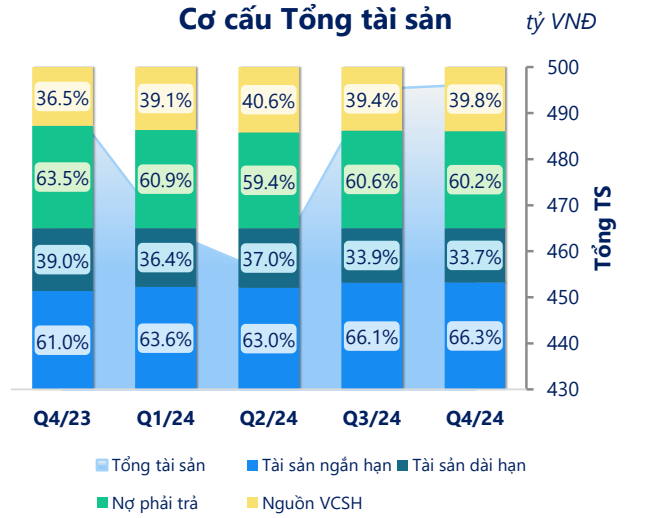

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

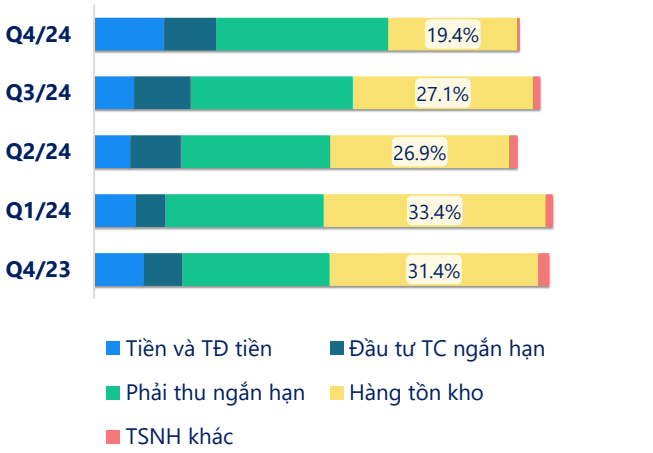

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

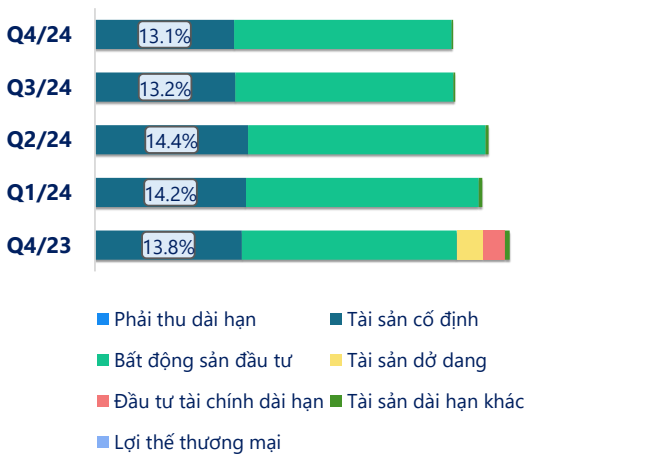

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

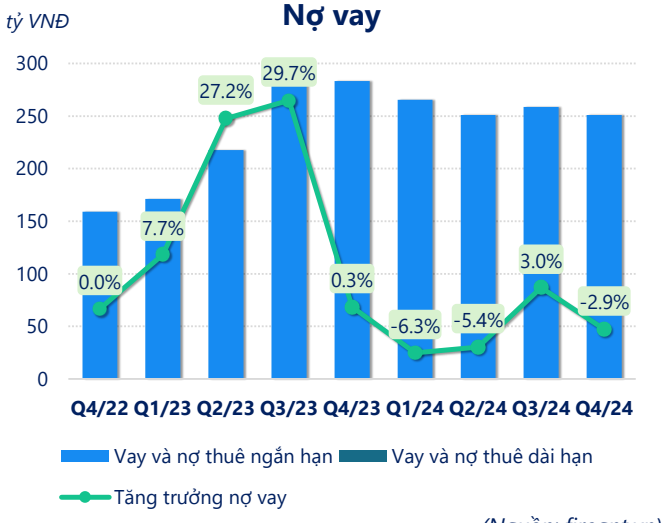

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

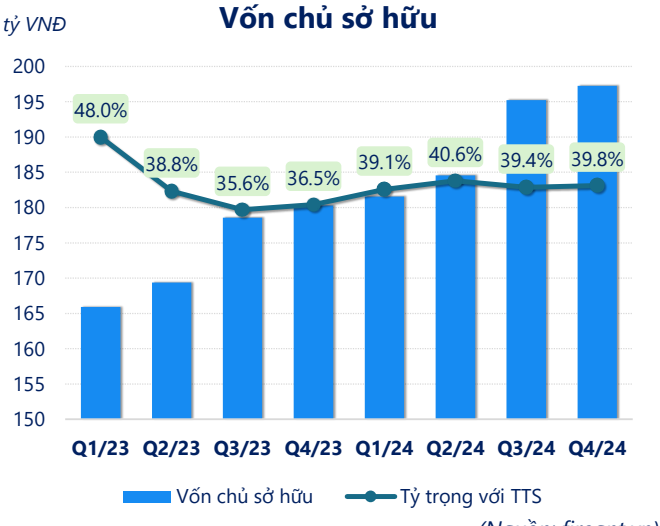

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

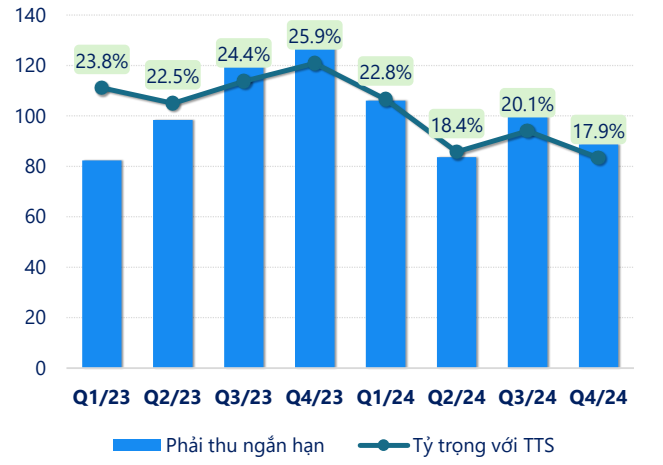

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

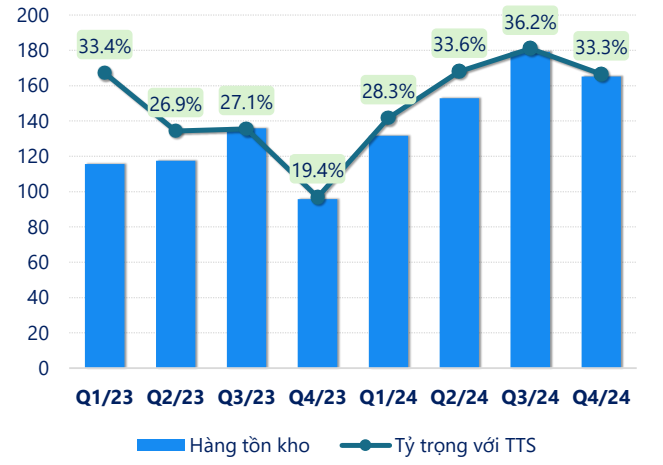

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

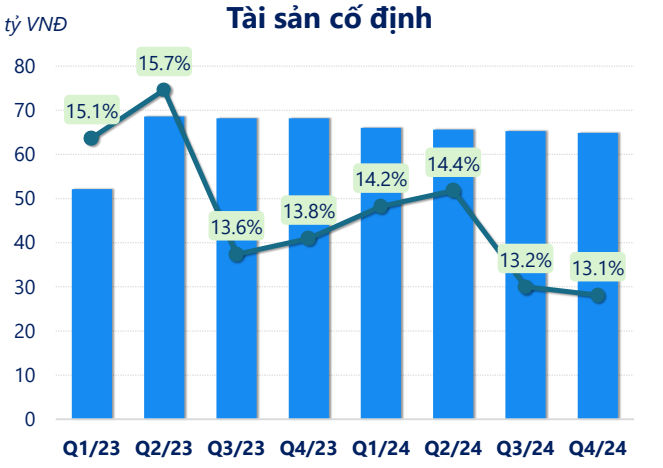

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

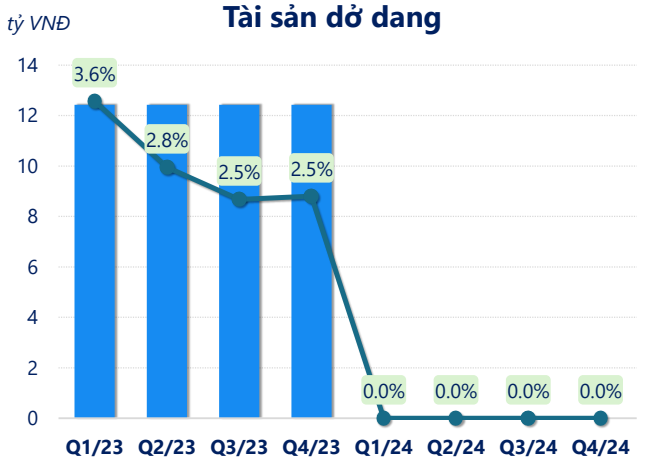

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

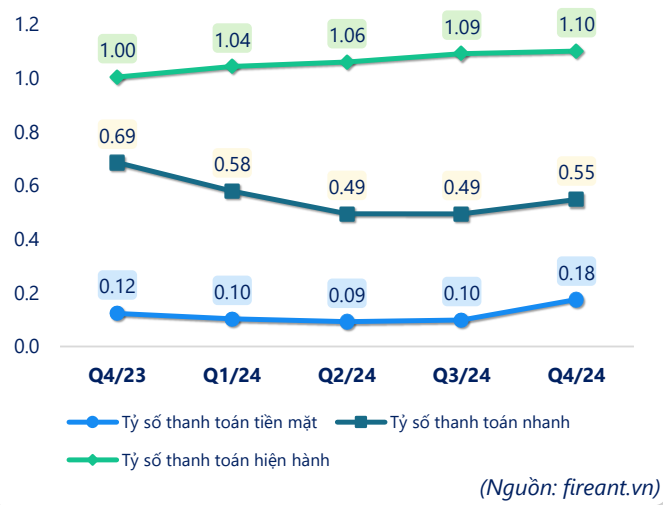

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

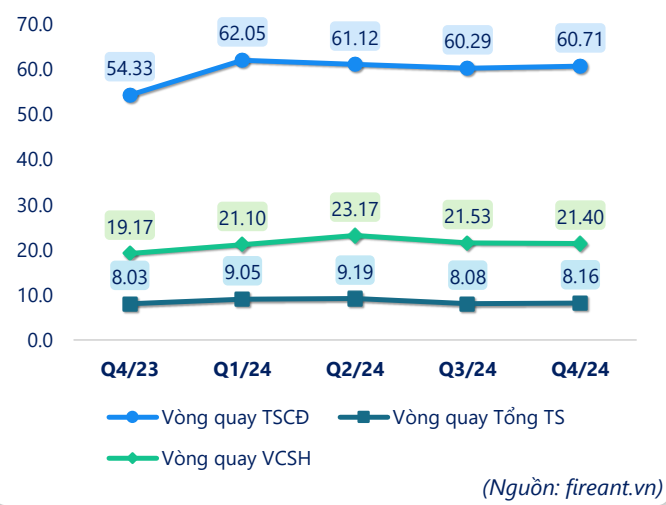

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**494**	**465**	**455**	**495**	**496**
Tài sản ngắn hạn	**301**	**295**	**287**	**327**	**329**
Tiền và tương đương tiền	37.0	29.3	25.0	29.7	52.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	38.7	24.7	19.0	10.0	16.2
Phải thu ngắn hạn	128	106	83.6	99.7	88.7
Hàng tồn kho	95.7	132	153	179	165
Tài sản ngắn hạn khác	1.95	3.61	6.23	8.75	6.64
Tài sản dài hạn	**193**	**169**	**168**	**168**	**167**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	68.2	66.0	65.6	65.3	64.9
Bất động sản đầu tư	99.9	102	102	102	102
Tài sản dở dang	12.4	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	10.0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	2.20	1.64	1.22	0.89	0.67
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**314**	**283**	**271**	**300**	**299**
Nợ ngắn hạn	**300**	**283**	**271**	**300**	**299**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	283	265	251	259	251
Phải trả người bán ngắn hạn	5.88	13.1	6.78	36.4	36.7
Nợ dài hạn	13.6	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**180**	**182**	**185**	**195**	**197**
Vốn chủ sở hữu	**180**	**182**	**185**	**195**	**197**
Vốn điều lệ	158	158	173	182	182
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)